

Ngày	12,900 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.8%	-0.8%	2.3%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	10,552 - 15,874
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	5,799
Số lượng CPLH (CP)	449,537,112
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,715
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.34)
EPS	1,084
P/E	11.9

DT thuần

Q1/24

1,037

tỷ VNĐ

QoQ: ▼536| -34.1%

YoY: ▼8.00| -0.7%

LN trước thuế

Q1/24

42.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼93.5| -68.8%

YoY: ▼48.6| -53.4%

LN sau thuế

Q1/24

28.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼90.0| -76.2%

YoY: ▼46.7| -62.5%

ROA

2023

1.9%

+/- YoY: ▼ 4.5%

DT thuần

2023

5,584

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 156| 2.9%

LN trước thuế

2023

694

tỷ VNĐ

YoY: ▼1,482| -68.1%

LN sau thuế

2023

515

tỷ VNĐ

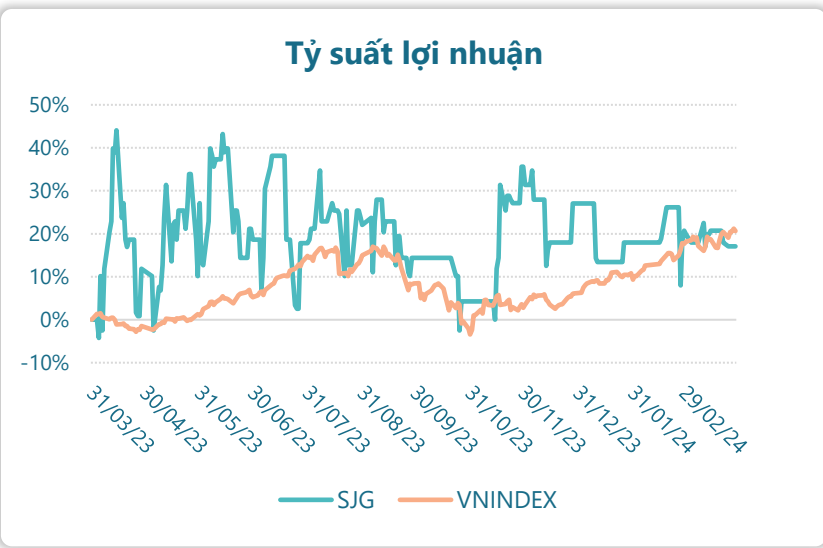
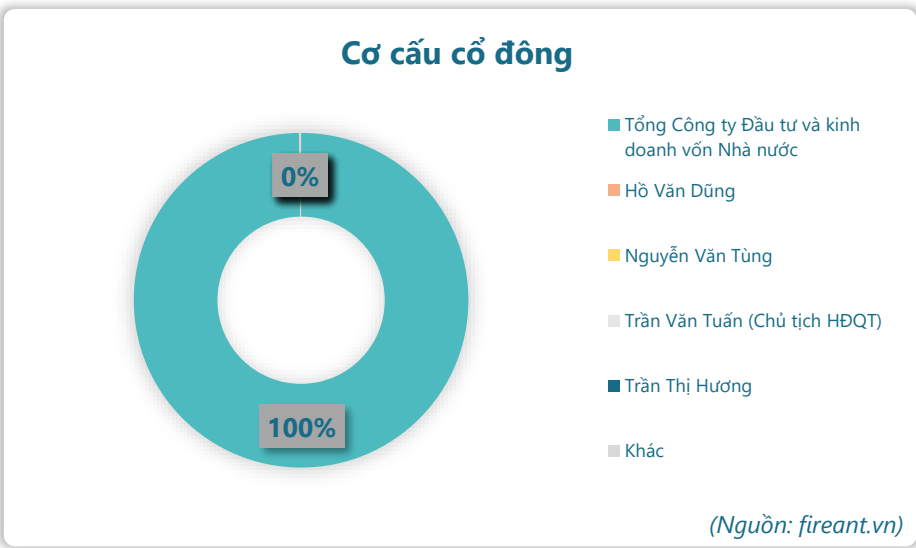
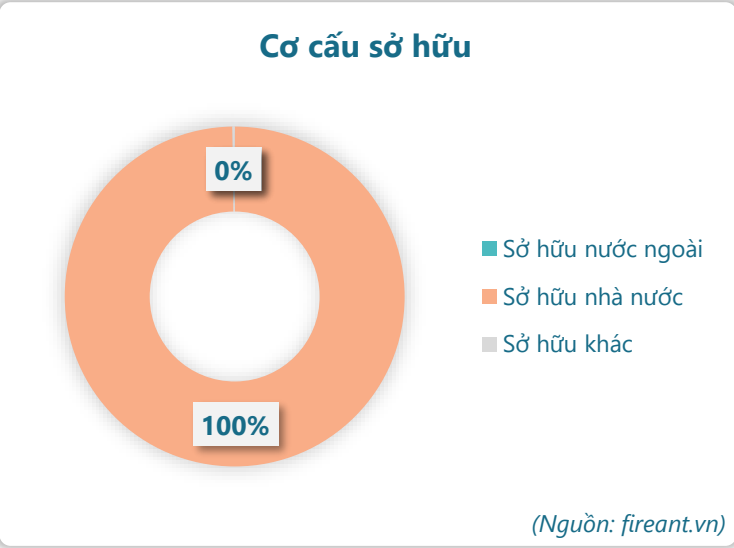
YoY: ▼1,302| -71.6%

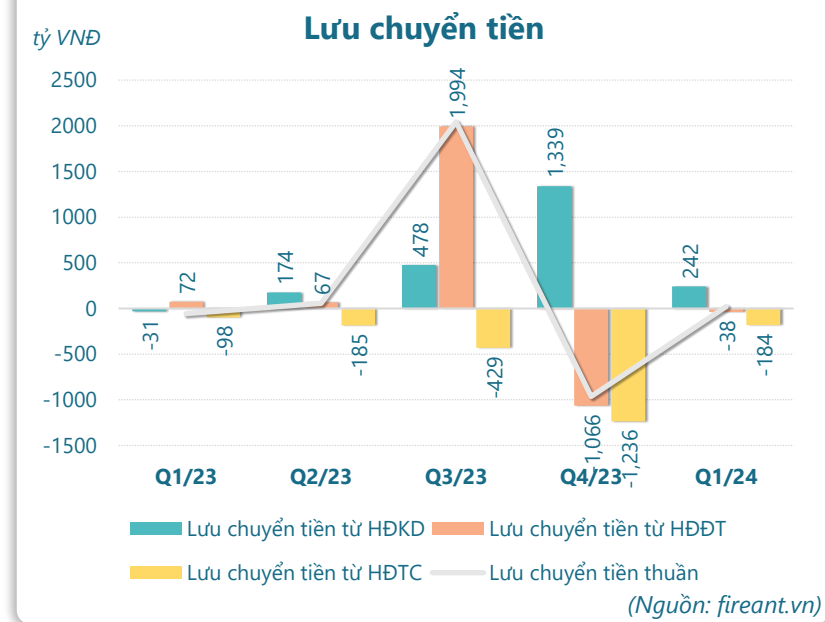
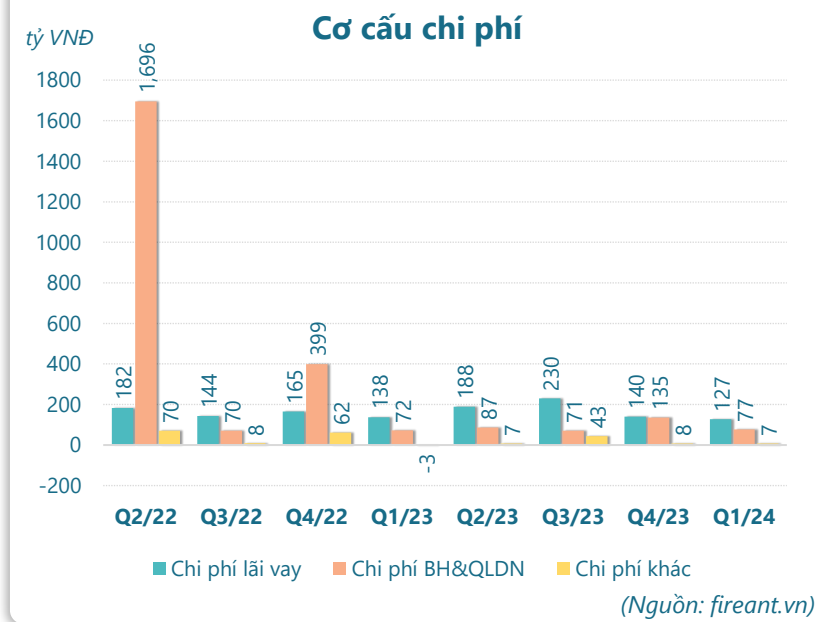
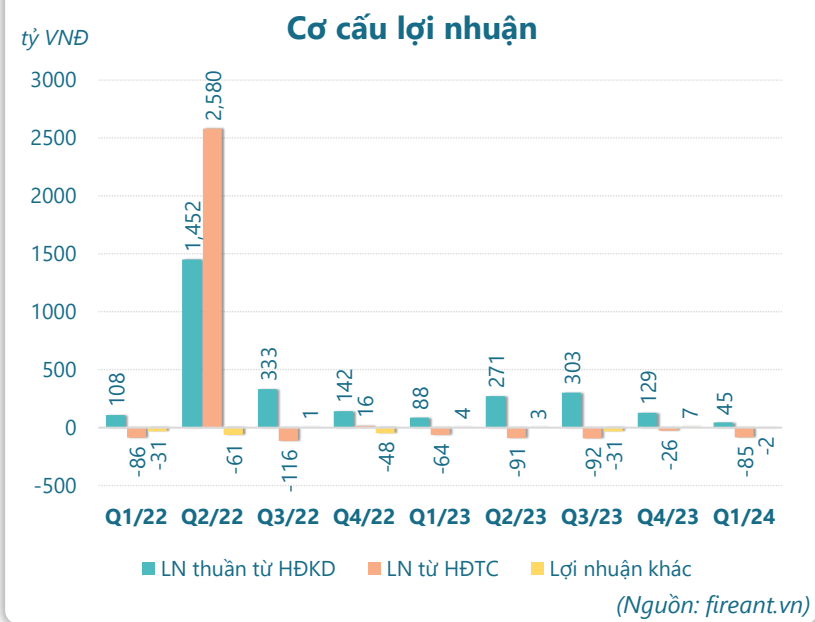
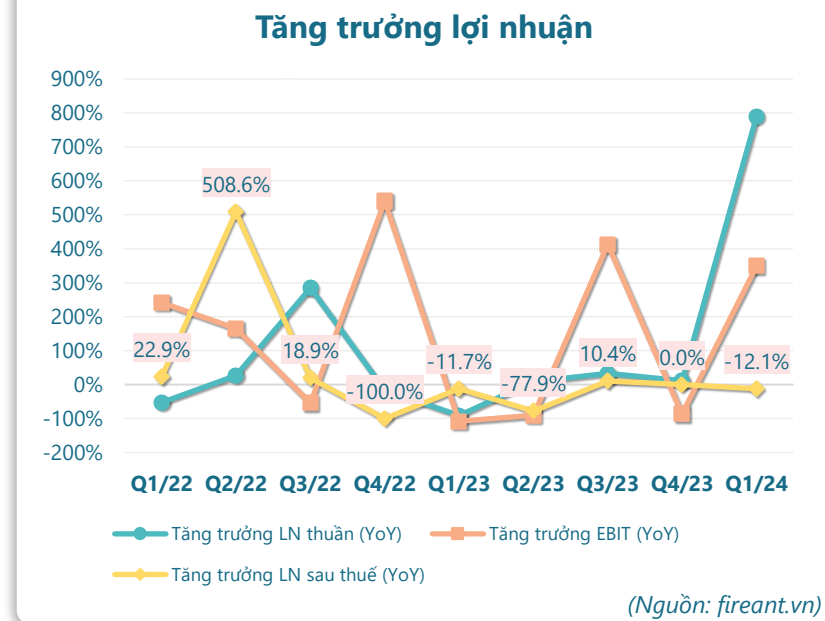
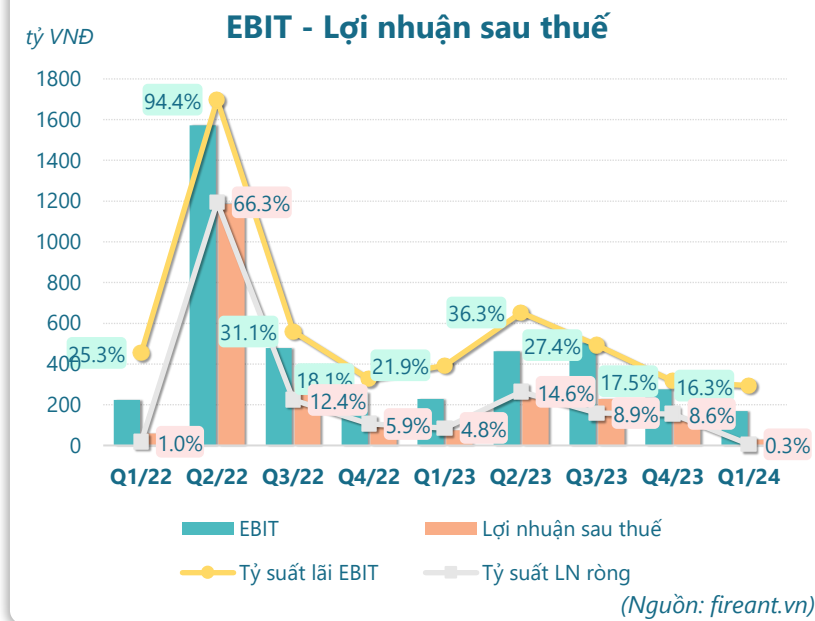
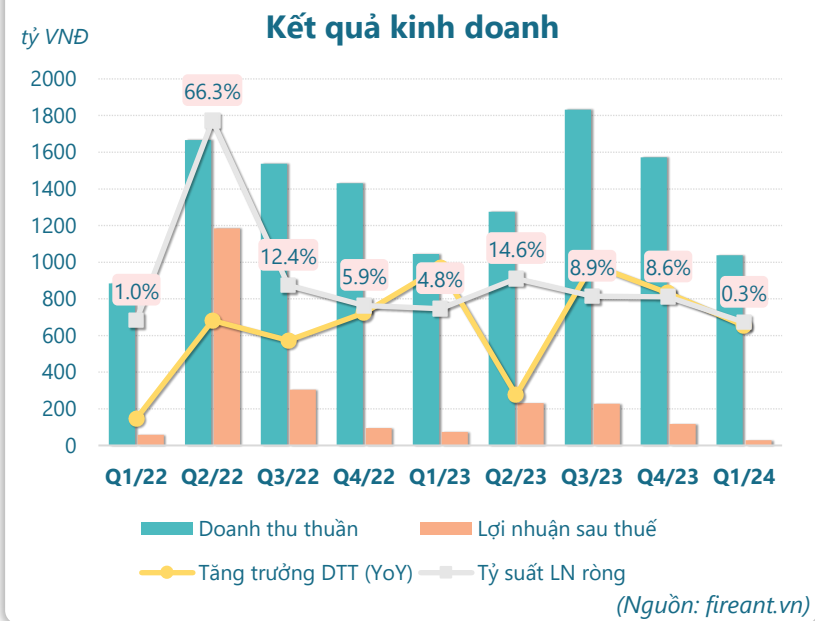
ROE

2023

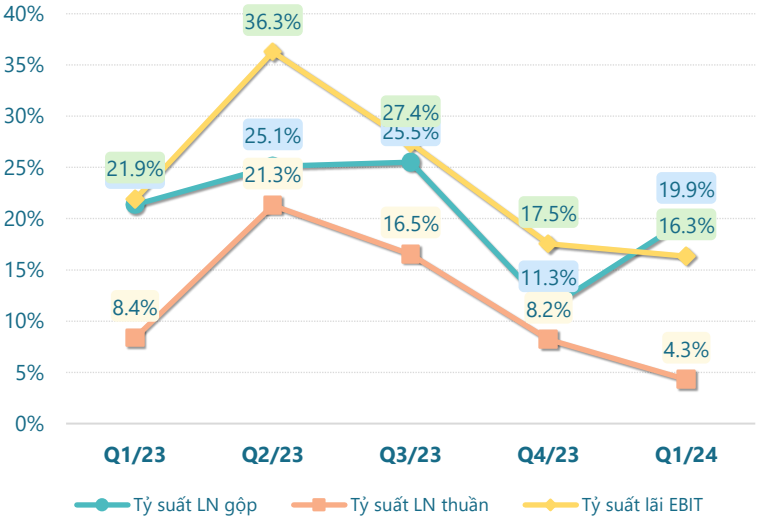
4.8%

+/- YoY: ▼ 13.7%



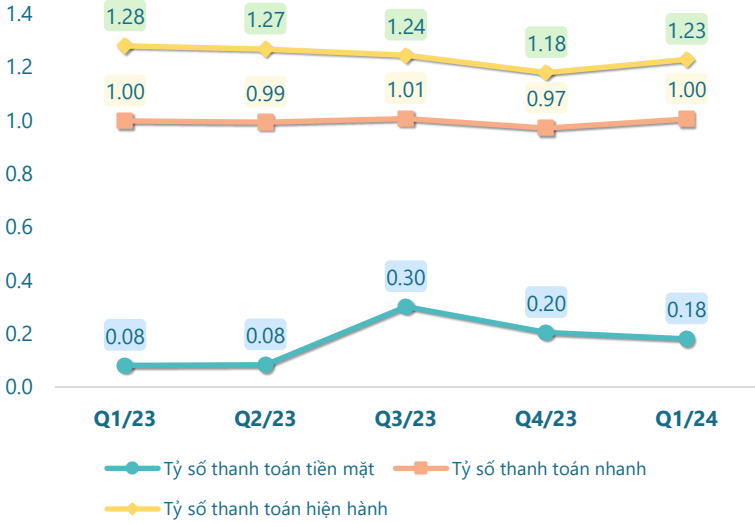


Tỷ suất lợi nhuận



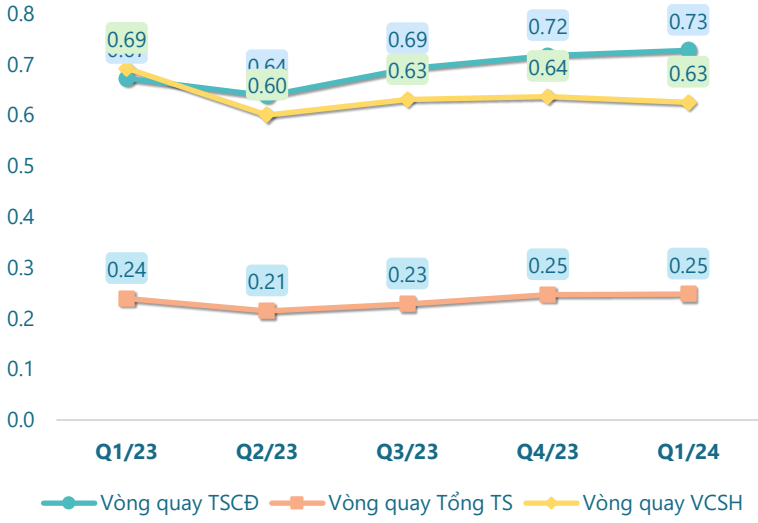
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



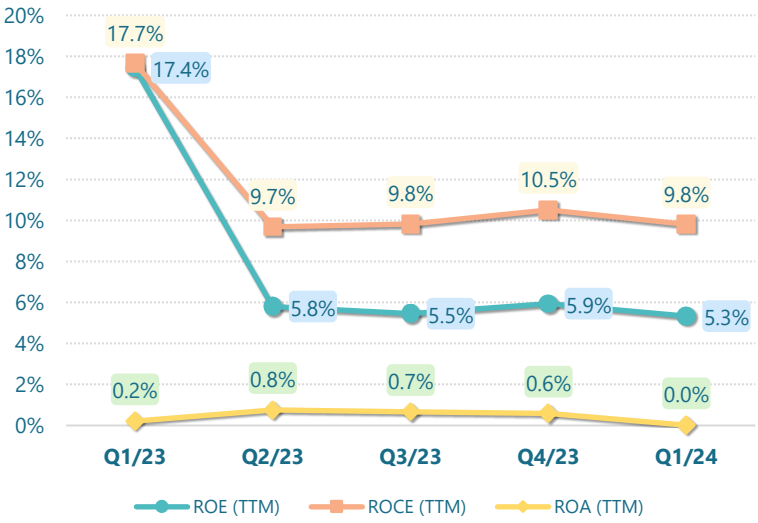
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



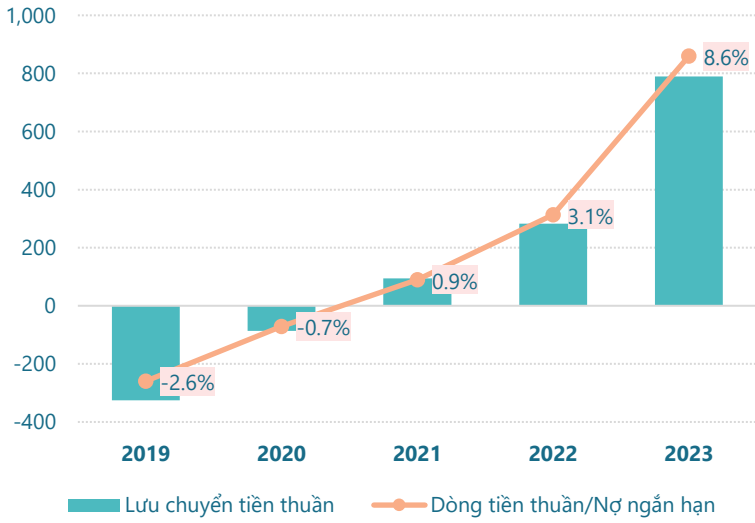
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



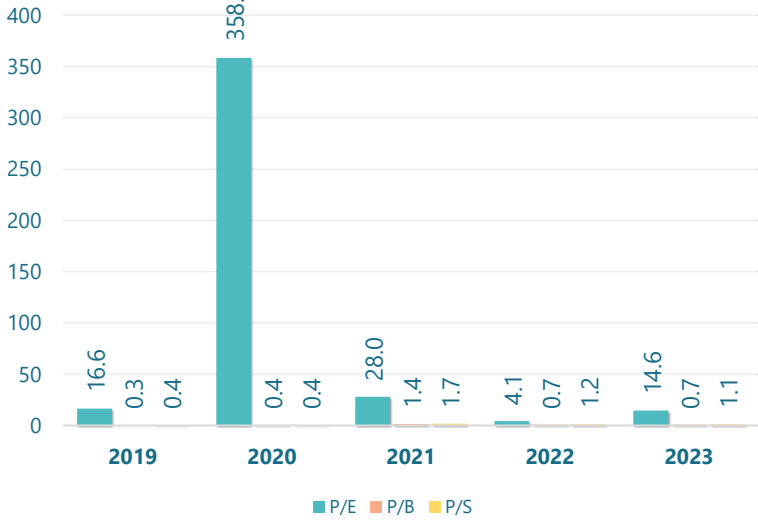
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)